

KẾ HOẠCH

Đăng ký thực hiện các chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp năm 2024 trên địa bàn huyện

Căn cứ Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025 (gọi tắt là Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND).

Căn cứ Hướng dẫn liên Sở số 133/HDLN-SNN&PTNT-STC ngày 05/8/2021 giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài chính về việc thực hiện Quy định chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025.

Căn cứ Công văn số 1561/SNN-VP ngày 12/8/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc điều chỉnh, bổ sung Hướng dẫn liên Sở số 133/HDLN-SNN&PTNT-STC.

Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú xây dựng kế hoạch đăng ký thực hiện các chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp năm 2024, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai, thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 11 theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Đảm bảo các chính sách được triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp của địa phương.

2. Yêu cầu

- Phân đầu thực hiện các chỉ tiêu về số điểm đầu tư và quy mô diện tích sản xuất, liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thực hiện chính sách hỗ trợ.

- Xác định rõ phạm vi, đối tượng, phương thức hỗ trợ; những quy định cụ thể về nội dung, định mức, điều kiện hỗ trợ của từng chính sách; số điểm đầu tư và quy mô diện tích sản xuất, liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định.

- Phân công, trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình, báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Chính sách hỗ trợ quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) theo Điều 5 Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh: Tổng cộng 07 cơ sở/20 tiêu mục, kinh phí hỗ trợ 1.100.000.000 đồng. Trong đó:

- Hỗ trợ 100% kinh phí xác định vùng, khu vực đủ điều kiện sản xuất theo VietGAP: Điều tra cơ bản, khảo sát địa hình, phân tích mẫu đất, mẫu nước, mẫu không khí do cấp có thẩm quyền phê duyệt, kế hoạch hỗ trợ 06 cơ sở, kinh phí hỗ trợ 120.000.000 đồng.

- Hỗ trợ 100% kinh phí để thuê tư vấn kỹ thuật, đào tạo, tập huấn cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, người lao động tại cơ sở sản xuất áp dụng VietGAP: Kế hoạch hỗ trợ 07 cơ sở, kinh phí hỗ trợ 280.000.000 đồng.

- Hỗ trợ 100% kinh phí để thuê tổ chức đánh giá, chứng nhận VietGAP lần đầu hoặc cấp lại đối với cơ sở chưa được hỗ trợ: Kế hoạch hỗ trợ 07 cơ sở, kinh phí hỗ trợ 700.000.000 đồng.

2. Chính sách hỗ trợ sản xuất, tiêu thụ rau an toàn theo Điều 7 Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh: Hỗ trợ sản xuất rau an toàn trong nhà lưới, rau thủy canh tổng cộng 25 cơ sở, kinh phí hỗ trợ 2.500.000.000 đồng. Trong đó:

Hỗ trợ một lần kinh phí đầu tư, xây dựng nhà lưới kín và hệ thống tưới phục vụ sản xuất rau an toàn: Kế hoạch hỗ trợ 25 cơ sở, kinh phí hỗ trợ 2.500.000.000 đồng.

3. Chính sách hỗ trợ vườn cây ăn quả, vườn cây dứa, vườn tạp, đất trồng mía theo Điều 8 Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh: Tổng diện tích 28 ha, kinh phí hỗ trợ 470.000.000 đồng. Trong đó:

Hỗ trợ trồng mới hoặc cải tạo vườn cây ăn quả, vườn cây dứa: Kế hoạch hỗ trợ 28 ha, kinh phí hỗ trợ 470.000.000 đồng, gồm có:

- Hỗ trợ một lần trồng mới (năm đầu): Diện tích 17 ha, kinh phí hỗ trợ 340.000.000 đồng.

- Hỗ trợ một lần trồng mới (năm thứ hai): Diện tích 06 ha, kinh phí hỗ trợ 60.000.000 đồng.

- Hỗ trợ trường hợp cải tạo (70%): Diện tích 05 ha, kinh phí hỗ trợ 70.000.000 đồng.

4. Chính sách hỗ trợ chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả theo Điều 9 Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh: Tổng diện tích 5 ha, kinh phí hỗ trợ 50.000.000 đồng. Trong đó:

Hỗ trợ trồng lúa kết hợp nuôi thủy sản: Diện tích 05 ha, kinh phí hỗ trợ 50.000.000 đồng.

5. Chính sách hỗ trợ các cơ sở tham gia Chương trình OCOP theo Điều 6 Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh: Tổng cộng 10 cơ sở/cửa hàng, kinh phí hỗ trợ 1.170.000.000 đồng. Trong đó:

- Hỗ trợ sản xuất sản phẩm OCOP: Kế hoạch hỗ trợ 02 cơ sở, kinh phí hỗ trợ 20.000.000 đồng.

- Hỗ trợ kinh phí thuê hoặc xây dựng mới cửa hàng kinh doanh sản phẩm OCOP: Kế hoạch hỗ trợ 05 cơ sở, kinh phí hỗ trợ 250.000.000 đồng.

- Hỗ trợ mua máy móc và trang thiết bị, dây chuyền sản xuất cho cơ sở ngành nghề nông thôn có sản phẩm đạt OCOP: Kế hoạch 03 cơ sở, kinh phí hỗ trợ 900.000.000 đồng.

6. Chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm theo Điều 11 Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh: Kế hoạch dự kiến 2.160 kg gia súc, kinh phí hỗ trợ 83.700.000 đồng. Trong đó:

- Gia súc, gia cầm bị sự cố khi tiêm phòng (chết): Kế hoạch dự kiến 1.560 kg gia súc, kinh phí hỗ trợ 70.200.000 đồng.

- Gia súc, gia cầm bị sự cố khi tiêm phòng (sảy thai, gãy chân): Kế hoạch dự kiến 600 kg gia súc, kinh phí hỗ trợ 13.500.000 đồng.

7. Tổng số lượng, diện tích, kinh phí hỗ trợ:

- Tổng cơ sở, cửa hàng: 42 cơ sở (hỗ trợ quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP): 07 cơ sở = 20 tiêu mục; Hỗ trợ sản xuất rau an toàn trong nhà lưới kín 25 cơ sở; hỗ trợ các cơ sở tham gia Chương trình OCOP theo Điều 6 Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh 10 cơ sở/cửa hàng).

- Tổng diện tích hỗ trợ: 33 ha.

- Số lượng gia súc, gia cầm: 2.160 kg gia súc.

- Tổng kinh phí hỗ trợ: 5.373.700.000 đồng (*Năm tỷ, ba trăm bảy mươi ba triệu, bảy trăm nghìn đồng*).

(Đính kèm phụ lục kế hoạch)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Hướng dẫn các xã, thị trấn đăng ký thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch theo lộ trình; tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ từ Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; tổ chức thực hiện và đề nghị Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định hỗ trợ theo đúng đối tượng, điều kiện, nội dung, mức hỗ trợ quy định tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn các thủ tục thanh toán, quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

- Tổng hợp, báo cáo quyết toán, tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét gửi Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Thẩm định và tham mưu Ủy ban nhân dân huyện giao dự toán kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ; hướng dẫn cơ chế tài chính, thanh toán, quyết toán nguồn vốn thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh, định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp, tổ chức, triển khai thực hiện chính sách về quy trình VietGAP, sản phẩm OCOP,...

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp thực hiện chính sách liên quan đến chuyển đổi vườn tạp, đất trồng mía, đất lúa kém hiệu quả.

5. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền nhằm thống nhất nhận thức về chính sách hỗ trợ, để người dân hiểu rõ các điều kiện và nội dung được hỗ trợ theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

- Phối hợp các hội, đoàn thể tuyên truyền, phổ biến các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh để người dân biết và tiếp cận thụ hưởng chính sách.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân được hỗ trợ sử dụng kinh phí đúng mục đích và đảm bảo hiệu quả.

- Triển khai, thực hiện chính sách đạt kết quả theo chỉ tiêu kế hoạch.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ yêu cầu hỗ trợ; tổng hợp, báo cáo đúng theo quy định hiện hành.

- Định kỳ 6 tháng và hàng năm đánh giá tình hình, tiến độ thực hiện và báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

7. Các tổ chức, cá nhân thụ hưởng chính sách hỗ trợ

Có trách nhiệm thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ, đảm bảo đúng mục đích, yêu cầu và thanh toán, quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

Quá trình triển khai thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện nắm, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Chi cục Phát triển nông thôn;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Các ban, ngành liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Văn Nghị